

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Pm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST- HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H; địa chỉ: Số nhà 49, đường N, tổ 2, phường N, quận H, thành phố H; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P; địa chỉ: Số nhà 49, đường N, tổ 2, phường N, quận H, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn P trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A (nay là phường N, quận H), thành phố H. Sau cưới vợ chồng sinh sống tại số nhà 49, đường N, phường N, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không

H hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình H giải xong không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị xác nhận có hai con là Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/12/1999 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2004. Trường hợp ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con Khánh L. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết. Con Nguyễn Văn P đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2209 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn P (bị đơn) trình bày:

Anh P công nhận lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, hình thức kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận có hai con là Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/12/1999 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2004. Trường hợp ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con Khánh L. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Về con chung: Con Nguyễn Thị Khánh L đang sống cùng chị H, cháu L có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị H được trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi: chị H, anh P không yêu cầu nên kiểm sát viên không đề nghị; Về tài sản chung: Chị H, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên kiểm sát viên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn P vẫn đang sinh sống, cư trú tại số 49, đường N, phường N, quận H, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A (nay là phường N, quận H), thành phố H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, con trai Nguyễn Văn Phú xác nhận vợ chồng chị H và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019, không còn quan tâm đến nhau. Anh P cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành H giải nhưng anh P vắng mặt chứng tỏ anh không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình. Việc anh không đồng ý ly hôn chỉ kéo dài sự ràng buộc không cần thiết. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh P theo khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh P xác nhận có hai con là Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/12/1999 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2004. Hiện tại chị H đang nuôi dưỡng con Khánh L. Trường hợp ly hôn chị H và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con Khánh L.

Xét: Khi giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt quyền lợi của các con chưa thành niên, bản thân chị H hiện đang nuôi dưỡng con Khánh L, sinh sống ổn định, chị H có thu nhập từ việc buôn bán ở chợ và trông rọt tại gia đình. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Khánh L muốn được ở với mẹ do mẹ chăm sóc tốt hơn bố, hơn nữa cháu là con gái đang tuổi phát triển tâm sinh lý nên ở với mẹ sẽ phù hợp hơn là ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, cũng như không làm xáo trộn cuộc

sống, cần giao con Nguyễn Thị Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Văn P đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị H, anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh P không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm a,b khoản 1, Điều 238 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 3; điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 12/12/2004 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Con Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/12/1999 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Không xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2016 số 0005688 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Nam Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường